

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng  
Dự án thành phần “Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã”  
thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Quyết định số 3076/QĐ-BNN-KH ngày 14/7/2021 và số 4064/QĐ-BNN-KH ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”;*

*Xét đề nghị của Tổng cục Lâm nghiệp tại Văn bản số 646/TCLN-KHTC ngày 27 /4/2023 và của Vườn quốc gia Bạch Mã tại Tờ trình số 03/TTr-VBM ngày 24/4/2023 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã” và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 606 /BC-XD-TĐ ngày 27 / 4 /2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã” với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:**

Dự án thành phần “Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã” thuộc dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm”.

**2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:**

- Loại dự án, công trình: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp IV.

**3. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án:** Tổng cục Lâm nghiệp.

**5. Chủ đầu tư dự án thành phần** (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Vườn quốc gia Bạch Mã.

**6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:**

- Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Phát triển nông thôn – Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công nghiệp Sông Vân.

- Chủ nhiệm thiết kế: KS Dương Quang Tuấn.

**7. Mục tiêu đầu tư:**

Nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học.

**8. Địa điểm xây dựng:** Vườn quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc, tỉnh TT Huế.

**9. Quy mô, nội dung đầu tư:**

- Xây dựng đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng.

- Cải tạo, sửa chữa Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật.

- Cải tạo, sửa chữa Nhà quan sát động vật hoang dã kết hợp phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR).

- Nâng cấp, cải tạo nhà ăn tập thể thành nhà đa năng.

**10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:**

**10.1. Xây dựng đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng:** Đường cho người đi bộ.

- Điểm đầu tuyến: Km 0 (ngã 3 giao với đường bê tông đi thác Trĩ Sao), điểm cuối tuyến Km 4+0,0.

- Tổng chiều dài tuyến: Khoảng 4.000m;

- Phương án tuyến: Tuyến được bám theo đường mòn, tận dụng mặt bằng hiện có để xây dựng tuyến đường, không làm ảnh hưởng đến cây rừng.

- Nền đường: Đào, đắp nền và đầm chặt; đoạn 1: Dài 1.258m (từ km 0 đến km 1+258, thác Trĩ Sao): Nền đường rộng 1,9m và đoạn 2: Dài 2.742m (từ km 1+258 đến km 4): Nền đường rộng 1,4m;

- Mặt đường:

+ Đoạn 1: Rộng 1,5m; kết cấu bê tông xi măng trên lớp móng cấp phối đá dăm và lớp đất nền đầm chặt;

+ Đoạn 2: Rộng 1,0m; kết cấu bê tông xi măng trên lớp cát đệm và lớp đất nền đầm chặt.

+ Tại những đoạn tuyến có độ dốc dọc lớn hơn 30%: Xây bậc bằng đá hộc vữa xi măng; rộng 1,5m (cho đoạn 1) và 1,0m (cho đoạn 2).

+ Để khe co dãn theo quy định.

- Lề đường: Rộng 2x0,2m; đắp đất

- Rãnh dọc: Tiết diện hình thang; tại những đoạn có độ dốc dọc  $\geq 6\%$  (đoạn 1) gia cố rãnh bằng xây đá hộc vữa xi măng.

- Công trình trên đường: Sử dụng dạng bậc bước bằng BTCT các loại, đường thấm bằng rọ đá hộc xếp khan.

### **10.2. Cải tạo, sửa chữa Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật:**

- Mái sảnh: Thay mới mái tôn chống nóng, làm lại biển tên và logo.

- Mái nhà: Phá dỡ toàn bộ hệ mái lợp tôn cũ; làm mới mái bằng BTCT, xây tường thu hồi bằng gạch không nung, xây và trát vữa xi măng, lợp mái tôn chống nóng.

- Trần, tường trong và ngoài: Đục bỏ lớp vữa trát tại những vị trí bong tróc, rêu mốc (khoảng 50% diện tích trát tường, trần) và trát lại bằng vữa xi măng; cạo sạch lớp sơn trần, tường cũ ở những vị trí còn lại; toàn bộ trần, tường sơn lại 03 nước.

- Nền, sàn: Lát lại toàn bộ bằng gạch; bậc cầu thang lát đá granit tự nhiên; thay mới cửa đi, cửa sổ các loại bằng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn.

- Khu WC: Xây mới (tại vị trí cũ); móng đơn; móng, cột, dầm, giằng, sàn mái bằng BTCT; tường xây gạch không nung, xây và trát vữa xi măng; tường, trần sơn nước; nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch.

- Thay mới hệ thống điện, điều hòa, điện nhẹ, cấp, thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, thiết bị vệ sinh và các phụ kiện kèm theo hoàn chỉnh theo quy định.

- Một số nội dung cải tạo khác.

### **10.3. Cải tạo, sửa chữa Nhà quan sát động vật hoang dã kết hợp PCCCR:**

- Khối nhà quan sát:

+ Mái: Vệ sinh, trám vá, quét chống thấm và sơn lại toàn bộ mái BTCT của cả 02 tầng

+ Tường trong và ngoài nhà: Đục bỏ lớp vữa trát tường bị bong tróc, rêu mốc (khoảng 20% diện tích trát tường) và trát lại vữa xi măng, cạo bỏ lớp sơn tường cũ

ở những vị trí còn lại và sơn lại toàn bộ tường; tường ngoài nhà ốp lại những vị trí đá rôi bị bong tróc (khoảng 5% diện tích ốp đá tường ngoài nhà).

+ Nền, sàn nhà: Lát lại toàn bộ bằng gạch; bậc cửa lát đá granit tự nhiên; thay mới cửa đi, cửa sổ (tầng 1) các loại bằng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn, cửa sổ lắp kính cố định, cửa đi đóng mở.

+ Cầu thang ngoài trời: Bậc thang ốp đá tự nhiên, lan can thép hộp sơn tĩnh điện.

+ Lắp đặt mới hoàn chỉnh hệ thống điện trong nhà.

+ Hệ thống chống sét cho công trình: Sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng, lắp đặt kim thu sét mạ đồng trên đỉnh mái, dây thu sét bằng thép mạ kẽm nhúng nóng, hàn hóa nhiệt vào đầu cọc tiếp địa; cọc tiếp địa thép góc (dài 4,8m) chôn sâu vào đất; điện trở nối đất phải đảm bảo.

- Khối nhà làm việc, trực ban của cán bộ kiểm lâm:

+ Cải tạo lại chức năng như sau: Tầng 01 thành các phòng vệ sinh, tắm và kho; tầng 2 thành các phòng làm việc, trực ban.

+ Tường trong và ngoài nhà: Đục bỏ lớp vữa trát tường bị bong tróc, rêu mốc (khoảng 20% diện tích trát tường) và trát lại vữa xi măng, cạo bỏ lớp sơn tường cũ ở những vị trí còn lại và sơn lại toàn bộ tường 03 nước.

+ Nền, sàn nhà: Lát lại toàn bộ bằng gạch; thay mới cửa đi, cửa sổ các loại bằng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn.

+ Khu tắm, WC: Nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men kính; làm mới hệ thống cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh, tắm hoàn chỉnh.

+ Lắp đặt mới hoàn chỉnh hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy trong nhà.

- Hạ tầng khu vực quanh nhà:

+ Phá bỏ khu WC hiện trạng, xây dựng mới bể chứa nước (dung tích khoảng 60m<sup>3</sup>) bằng BTCT; thu nước từ mái nhà quan sát về bể chứa nước bằng ống nhựa HDPE.

+ Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Cấp điện từ trạm biến áp hiện có tới nơi tiêu thụ (khoảng 980m) bằng dây cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x25mm<sup>2</sup> đặt trong ống nhựa xoắn HDPE chôn ngầm dưới đất.

- Một số nội dung cải tạo khác.

#### **10.4. Nâng cấp, cải tạo Nhà ăn tập thể thành nhà đa năng:**

- Khối nhà 02 tầng (tầng 2 cải tạo thành phòng truyền thống, trưng bày mẫu vật, tiêu bản): Làm mới vì kèo, xà gồ thép hình, mái lợp tôn chống nóng, trần (tầng 2) tôn; cạo bỏ lớp sơn tường cũ và sơn lại 03 nước; nền tầng 01 và sàn tầng 2 lát lại toàn bộ bằng gạch; thay mới cửa đi, cửa sổ các loại bằng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn.

- Xây mới khối nhà 02 tầng (cao trình và kiến trúc phù hợp với khối 02 tầng cải tạo) liền kề khối nhà cũ: Diện tích xây dựng khoảng 216m<sup>2</sup>, diện tích sàn khoảng 432m<sup>2</sup>; tầng 1 bố trí thang bộ, khu WC, kho và 02 phòng chức năng; tầng 2 bố trí

phòng họp, tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường; móng đơn, khung cột BTCT chịu lực; móng, cột, dầm, giằng, cầu thang, sàn ...bằng BTCT; tường xây gạch không nung, xây và trát vữa xi măng, sơn nước; mái lợp tôn chống nóng, vì kèo và xà gồ thép hình, trần (tầng 2) tôn; hệ thống cửa đi, cửa sổ các loại bằng khung nhôm hệ (tương đương Xingfa) kính an toàn.

- Lắp đặt hệ thống điện, điều hòa, điện nhẹ, phòng cháy chữa cháy, chống sét, cấp, thoát nước, thiết bị vệ sinh và các phụ kiện kèm theo hoàn chỉnh theo quy định.

### **11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:**

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 11: 2008/BTN-MT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới cao độ; QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 06: 2020/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 12: 2014 về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng.

- Các Quy trình, quy phạm: Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000; Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình: 96-TCN 43-90.

- Các tiêu chuẩn khảo sát: TCVN 4419:1987 – khảo sát cho xây dựng; TCVN 9398: 2012 – trắc địa trong xây dựng công trình; TCVN 9401:2012 – Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

- Các tiêu chuẩn thiết kế:

TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn; TCVN 2737:2020 - Tải trọng và tác động; TCVN 9116:2012 Công hợp BTCT; TCVN 9113:2012 - Ống BTCT thoát nước; TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng; TCVN 9362 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình; TCVN 5574 : 2018 Kết cấu Bê tông cốt thép.

- Các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng khác có liên quan.

### **12. Tổng mức đầu tư:**

- Áp dụng định mức xây dựng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Các khoản mục chi phí khác có liên quan xác định theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính...

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn hiện hành; giá vật tư, vật liệu quý I/2023 do Liên Sở Xây dựng – Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế công bố (số 727/LS-XD-TC ngày 10/3/2023) và báo giá của các đơn vị cung cấp là phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực dự án tại thời điểm lập tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **20.000.000.000 đồng**  
(Hai mươi tỷ đồng chẵn)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	14.663.876.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	452.820.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD	1.852.613.000 đồng;
+ Chi phí khác:	245.411.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	2.785.280.000 đồng;

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**13. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

**15. Tiến độ thực hiện dự án thành phần:** 03 năm.

**Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:**

**a) Tổng cục Lâm nghiệp (Cục Kiểm lâm):**

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Vườn quốc gia Bạch Mã để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

**b) Vườn quốc gia Bạch Mã:**

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình theo đúng quy định; lưu ý các ý kiến trong báo cáo thẩm định của Cục Quản lý XDCT.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và công tác bảo vệ môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định.

- Chủ trì lập hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng dự án thành phần theo quy định;

**c) Vụ Kế hoạch:** Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

**d) Vụ Tài chính:** Chủ trì quyết toán niên độ, hoàn thành dự án thành phần; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định (nếu có).

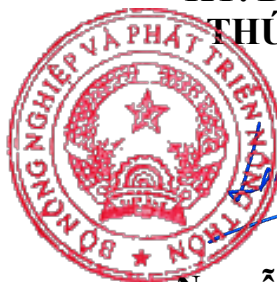
**e) Cục Quản lý xây dựng công trình:** Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục Kiểm Lâm, Giám đốc Vườn quốc gia Bạch Mã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (09b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Hiệp**

**VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ  
SAO Y BẢN CHÍNH**

Số:.....

Ngày 20 tháng 06 năm 2023

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Vũ Linh**

**Phụ lục:**  
**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**DATP "Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng Vườn quốc gia Bạch Mã"**  
**thuộc dự án "Xây dựng cơ sở hạ tầng các đơn vị Vườn quốc gia và Kiểm lâm"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD ngày tháng 4 năm 2023  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Thành tiền</b>
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>20.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>14.663.876</b>
1	Xây dựng đường tuần tra quản lý, bảo vệ rừng	6.986.859
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật:	2.662.872
3	Cải tạo, sửa chữa Nhà quan sát động vật hoang dã kết hợp PCCCR	2.186.941
4	Nâng cấp, cải tạo Nhà ăn tập thể thành nhà đa năng	2.827.204
<b>II</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>452.820</b>
1	Giai đoạn chuẩn bị dự án	24.814
2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng	428.006
<b>III</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>1.852.613</b>
<b>III.1</b>	<b>Giai đoạn chuẩn bị dự án</b>	<b>827.138</b>
1	Lập nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án	9.858
2	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu	5.166
3	Chi phí khảo sát địa hình	321.829
4	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	138.280
5	Chi phí lập ĐTM	338.900
6	Chi phí giám sát khảo sát	13.105
<b>III.2</b>	<b>Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng</b>	<b>1.025.475</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công (tạm tính)	90.000
2	Chi phí lập thiết kế BVTC, dự toán XDCT	439.916
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	26.395
4	Chi phí thẩm tra dự toán XDCT	25.515
5	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	49.857
6	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	10.332
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	14.664



<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Thành tiền</b>
8	Chi phí giám sát thi công xây dựng	365.131
9	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng	3.665
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>245.411</b>
1	Phí thẩm định dự án (báo cáo NCKT)	2.493
2	Chi phí thẩm định báo cáo NCKT	21.351
3	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	5.323
4	Phí thẩm định dự toán	5.147
5	Chi phí bảo hiểm công trình xây dựng	17.597
6	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	75.000
7	Chi phí kiểm toán	90.000
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	28.500
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>2.785.280</b>
1	Cho khối lượng, công việc phát sinh	1.921.472
2	Cho yếu tố trượt giá	863.808